

Đi tìm một thời đại trong thi ca

Sự thành công của những nhà thơ trẻ như Phan Huyền Thư, Vi Thùy Linh, Nguyễn Hữu Hồng Minh... liệu có thể coi như một niềm hy vọng cho thơ ca Việt Nam hiện đại? Ở bất cứ thời điểm nào, một sự cách tân mới cũng luôn là đề tài tranh cãi giữa các thế hệ làm thơ và yêu thơ.

Cách đây 3/4 thế kỷ, có cả một thế hệ thi nhân cũng đã từng đập tan những xiềng xích của niêm luật cổ điển để tìm kiếm sự cách tân trong lâu đài ngôn ngữ Việt Nam.

Xin mời các bạn cùng đọc lại tranh luận cũ của những người đi tiên phong trong sóng trào Thơ Mới ngày đó, để hiểu hơn những người đi tiên phong trong dòng thơ mới ngày hôm nay...

* Thạch Lam: Thơ Mới là gì?
(*Phong hoá, số 142, ngày 25/3/1935*)

- Cái đặc tính thứ nhất – và cũng lạ lùng nhất – là những bài đó không phải là thơ.
- Cái đặc tính thứ hai là không có vần.
- Cái đặc tính thứ ba là đọc lên nghe sang sảng như những mảnh sắt vụn người ta để trong bao gai mà xóc lên.
- Cái đặc tính thứ tư là không có nghĩa lý gì hết.
- Còn cái đặc tính thứ năm nữa, cái đặc tính này không phải của thơ, mà của người viết ra những thơ đó, cái đặc tính ấy là... xuẩn.

Nếu ta có cái đặc tính cốt yếu ấy, và nếu thơ ta có đủ bốn cái đặc tính như trên thì ta thành ra một người làm Thơ mới.

-----***-----

* Lưu Trọng Lư: Một cuộc cải cách về thi ca
(*Người Sơn Nhân, 5/1933*)

Đăng lại trên *Phụ nữ tân văn*, số 216, ngày 15/9/1933 với tiêu đề *Một cái khuynh hướng mới về thi ca*)

Gần đây, trên trường văn học nước nhà thấy nảy ra một cái khuynh hướng mới lạ, mệnh danh là thơ lối mới, muốn cởi trói thi ca ra khỏi cái niêm luật khắc khổ. Nhưng cái “thi trào” ấy còn nóng mãi hay là sẽ nguội dần, đó là sự bí mật của lịch sử văn học tương lai ta không thể đoán trước được.

Một hôm tôi vào một rạp hát nọ, tôi không biết là người ta diễn vở tuồng gì, nhưng khi tôi vào là nhằm khi một chú hề đương pha trò trên sân khấu. Chú bông lơn thế nào mà thiên hạ cười như lười uơi nắc nẻ mà tôi thì... khóc không được. Tôi tiu nghỉu ra đi, vẫn nghe tiếng cười vỡ rạp.

Cái tiếng cười của rạp hát nọ đã chết rồi, vì nó lạt lẽo, vô duyên quá. Ai bảo thi ca nước nhà với tiếng cười ấy chẳng cùng chung một số phận. Ta thử tìm trong những cái vườn thơ của ta có gì là hoa thơm cỏ lạ đâu nào?

Trong những bài thơ xuất bản trên các báo ngày nay, dưới ký cái biệt hiệu mỹ miều đó, rất là những câu trần ngôn sáo ngữ, đúc đi luyện lại từ xưa đến nay, không thêm bớt, không sút mẻ. Các tay thợ kia chỉ chuyên một mặt từ chương âm vận: lựa chữ cho kêu, tìm điển cho lạ, đem cái áo văn chương hoa hoè sắc sỡ mà mặc cho những cái tình cảm yếu đuối, những cái tư tưởng tầm thường.



Đã bắt đầu cho cuộc tranh luận văn nghệ thế kỷ XXI?

Cả một đám thanh niên rỗng tuếch, mềm nhũn, uơ hèn đều tập tễnh học thói rung đùi, nặn câu, cũng không thời khóc thê, khó gió khóc giăng... Họ ca đi ca lại mà không thấy chán, những cái mà một Công Quỳnh hay một cô Xuân Hương đã quên nhãng. Họ gây lên một cái phong trào làm thơ rất náo nhiệt, tưởng họ đưa được tâm hồn người ta lên phảng phất, tiêu diêu trên sự nô nê chật hẹp hàng ngày, nào hay chửi tở là cho người ta thêm long tai điếc óc.

(...) Thanh niên Việt Nam ngày nay đương bơ vơ đi tìm người thi nhân của mình, như người con đi tìm mẹ.

Ai cũng biết người thanh niên Nam Việt ngày nay đã chán nản về những sự chánh trị ồn ào mà vô hiệu, đã thất vọng về những cái mộng tưởng mỹ miều mà giả dối. Người thanh niên Nam Việt ngày nay chỉ ao ước có một điều, một điều mà thiết tha hơn trăm nghìn điều khác là được có một nhà thi nhân hiểu thấu mình mà yên ủi mình, một bậc thiên tài lỗi lạc đi tìm vào tận tâm hồn của mình, đến những chỗ cùng sâu, mà vạch những cái kín nhiệm uất ức, rồi đưa phả vào những cái âm điệu du dương cho mình được nhẹ nhàng thư thả.

Một việc khó khăn như vậy, tưởng các người như Tùng, Tuy ngồi đêm câu, chọn chữ mà làm được ư?

Người thanh niên Nam Việt ngày nay đau đớn về những cái đau đớn mà nhà thi nhân Nam Việt chỉ ngồi ca hát những nỗi khổ buồn xưa. Còn gì chán bằng bắt ta buồn mãi cái buồn rêu rắt, u uất của người cung nữ đời Tần? Còn gì khổ bằng bắt ta u sầu mãi cái sầu dằng dặc, âm thầm của nàng chinh phụ?

Người thanh niên Nam Việt ngày nay đương bơ vơ đi tìm người thi nhân của mình, như con đi tìm mẹ. Có ai thấy cái tình cảm thiết ấy không?

-----***-----

* Động Đình: Bàn thêm về lối thơ mới
(*Văn học tạp chí*, số 49, ngày 11/8/1934)

Ít lâu nay cái phong trào Thơ mới sôi nổi dữ. Các báo thường thấy hô hào cải cách về thơ. Nào bài xích lối thơ Hàn luật, đổ tội cho thơ cũ của ta phải tội niêm luật quá nghiêm khắc, làm cho mất cả tinh thần tự do của văn chương đi. Nhưng nói thế là lắm, ta hãy xét lại những lời xưa ý cũ của các thi sĩ đời xưa xem có diễn tả được hết ý tứ, ngụ đủ tính tể của người làm thơ, tả được hết trạng thái của vũ trụ, của cảnh vật không.

Cái thi tứ thi vị ngày xưa so sánh với Thơ mới bây giờ ra sao. Thật là thơ Hàn luật vẫn ý vị vô cùng, thanh tao biết mấy, bóng bảy dường nào, đọc lên, nghe đến ai mà không hiểu. Tuy, cái niêm luật, thể vận, lối thơ cũ của ta nó hơi khó, hơi nghiêm một chút, nhưng âm điệu vẫn thâm trầm, mà tinh thần vẫn hàm súc đủ các ý tưởng, tình tứ.

Vả lại thơ cũ có thật niêm luật khắc khổ nghiêm ngặt thì sao từ trước đến giờ thi sĩ có ai chịu không theo nổi cái niêm luật thể thức ấy đâu?

Kể thơ Hàn luật còn lắm điệu, nhiều thể rộng lắm, như các bài ca, hát, từ, khúc, trường thiên, cổ phong, chữ và vần tự do chẳng cùng là đặc điểm khoa hòng cho thi luật lắm đó sao? Bất tất phải thay đổi chi thêm phiền, thêm rắc rối. Còn lối Thơ mới bây giờ, xét ra cũng bất ngoại cái khuôn sáo cũ. Thể cách tuy có hơi khác, nhưng cái tinh thần vẫn cũ rích.

Tưởng đã duy tân cho thơ thì cần ở chỗ tinh thần hơn là hình thức thì mới nên. Chứ chỉ bỏ có niêm luật thể vận cho dễ viết mà thôi, thì e rằng rùng rờ thêm gai góc, hồn thơ tở vẫn đục.

Duy có một điều mà tôi muốn bàn đây là chỉ nên cải cách nguyên cái tinh thần cũ. Vì ít lâu nay thơ ca dường như phần nhiều đều phải chung cái bệnh không hồn. Phạm gọi là thơ, văn phải có tình, có tứ, có khí, có hồn, ấy thế mà chỉ thấy giọng văn sâu oán bi ai cả là nghĩa lý gì.

Sao lại có thứ văn chương phù phiếm ấy, nhu nhược thế. Hay là vận thế đến lúc suy, mà văn cũng suy theo chăng?

Văn tức là hồn nước, rất có ảnh hưởng đến nền tiến hoá.

Ta nên rèn giũa sao cho văn chương được hùng hồn, có vẻ hoạt động, thực tế, thì ở thế kỷ 20 này mới thích dụng. Lại còn phải thông thường thì mới có bổ ích. Bởi thứ văn sàu cảm đã không bổ ích gì cho đường thực tế, mà lại làm thêm uỷ mị, mất cả cái nhuệ khí phấn đấu, cái mãnh lực tiến thủ, dẫu có hay mấy cũng là vô dụng.